

# THỦ THUẬT NÊU VẤN ĐỀ BẰNG THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ TẠO NÊN SỰ CHÚ Ý VÀ GÂY HỨNG THÚ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY - HỌC

**Trần Thị Nha**  
*Khoa NN&VH Nga, ĐHNN,  
ĐHQGHN*

## I. PHƯƠNG PHÁP DIỄN GIẢNG NÊU VẤN ĐỀ

Phương pháp dạy học có quan hệ biện chứng với môi trường kinh tế - xã hội và môi trường cách mạng khoa học kỹ thuật. Các môi trường này vừa đưa ra các yêu cầu ngày càng cao đồng thời lại tạo những điều kiện thuận lợi cho quy trình dạy học nói chung và phương pháp dạy học nói riêng vận động và phát triển.

Tìm phương pháp dạy học thích hợp không phải ngẫu nhiên, không theo ý chủ quan của ai đó, mà xuất phát từ mục tiêu đào tạo. Vì “cấu trúc - sinh thành” của phương pháp là: mục đích - nhiệm vụ - nội dung - phương pháp, tức là mục đích (mục tiêu) quy định phương pháp.

Giải quyết vấn đề (problem - solving) là ý tưởng xuất hiện trong giáo dục hiện đại, có kế thừa nhiều ý tưởng cũng theo hướng này như hướng lấy “vấn đề”, “nêu vấn đề”, “chủ đề”, “tình huống”, “tình huống có vấn đề” làm hướng đổi thay phương pháp dạy - học để có hiệu quả hơn.

Phương pháp diễn giảng nêu vấn đề là một phương pháp dạy học trong đó người giáo viên tạo ra 1 hệ thống tình huống có vấn đề rồi cùng người học giải quyết, nhờ đó tạo nên sự chú ý và gây hứng thú nhằm nâng cao hiệu quả dạy - học.

Phương pháp diễn giảng nêu vấn đề bao gồm ba giai đoạn:

## 1. Giai đoạn xây dựng tình huống có vấn đề

Tình huống có vấn đề là tình huống có chứa yếu tố đã biết (dữ kiện) và yếu tố chưa biết, yếu tố mới phải khám phá phải tìm (đáp số). Tình huống có vấn đề xuất hiện, một mặt người ta nhận thức được nó ở mức độ nhất định nhưng muốn giải quyết vấn đề hay tìm được cái mới ở đó người ta phải nỗ lực huy động những tri thức cần thiết đã tích lũy được để tạo nên sự liên kết giữa cái đã biết và cái chưa biết - cái chủ quan và khách quan.

Xây dựng tình huống có vấn đề phải nắm được trình độ của người học, nắm vững chương trình và bài giảng cụ thể.

Trong giờ dạy giáo viên đặt cho người học một câu hỏi khó, câu hỏi này chỉ người học khá giỏi mới trả lời được. Vì người khá giỏi có vốn hay dữ kiện để hiểu, để lĩnh hội tri thức mới trong câu hỏi, họ đã giải quyết được vấn đề. Câu hỏi khó này với người học trung bình và yếu kém họ không đủ tri thức cần thiết để trả lời. Nó không trở thành tình huống có vấn đề với họ. Nếu giáo viên đặt một câu hỏi dễ thì câu hỏi này trở thành tình huống có vấn đề với người học trung bình và yếu kém, còn người học khá giỏi lại không có vấn đề gì cần suy nghĩ để giải quyết.... Bởi vậy muốn nêu vấn đề trong dạy học và vấn đề trở thành tình huống có vấn đề, người dạy phải nắm được trình độ của từng người học hoặc phân chia người học thành 3 loại trình độ nhận thức: khá giỏi, trung bình, yếu kém để khi soạn bài dạy, cùng một vấn đề nhưng chuẩn bị các phương án về câu hỏi khó - trung bình - dễ khác nhau.

Một bài giảng không đơn thuần gồm nhiều vấn đề cộng lại, mà các vấn đề được sắp xếp theo mối quan hệ nhất định và có tính hệ thống:

- + Những vấn đề thuộc phần trọng tâm của bài dạy.
- + Những vấn đề thuộc phần không trọng tâm của bài dạy.

Từ 2 loại vấn đề người ta có 2 cách nêu vấn đề:

*Cách 1: Những tình huống có vấn đề do giáo viên giải quyết, loại này có 2 cách đặt câu hỏi :*

a/ Câu hỏi trọng tâm - chuyển tiếp. Ví dụ: Nó căn cứ vào những tri thức cơ bản nhất trong các phần trọng tâm của bài. Loại câu hỏi này giúp người học nảy sinh nhu cầu nhận thức, tích cực suy nghĩ để hiểu sâu nội dung chính của bài. Loại câu hỏi này cũng giúp người giáo viên làm nổi bật những phần trọng tâm của bài, khắc sâu tri thức cơ bản của bài cho người học. Loại câu hỏi này còn giúp cho bài giảng mạch lạc và chặt chẽ.

Khi soạn loại câu hỏi này cần lưu ý: Căn cứ vào tri thức rất cơ bản của những bài trước có liên quan đến những tri thức cơ bản của bài đang dạy, vừa xem xét tới yêu cầu của thực tiễn sẽ phải giải quyết, từ ý trọng tâm của phần trước tới ý trọng tâm của phần sau.

b/ Câu hỏi không trọng tâm - chuyển tiếp. Loại câu hỏi chung nhất những phần không trọng tâm của bài và có thể giúp giáo viên chuyển sang phần khác của bài để giảng. Loại câu hỏi này giúp người học thấy được logic của các vấn đề trong bài giảng, trong tri thức cần lĩnh hội, từ đó dễ hiểu và dễ nhớ bài hơn. Nó cũng góp phần làm cho bài giảng chặt chẽ, mạch lạc hơn.

*Cách 2: Những tình huống có vấn đề do giáo viên hướng dẫn người học giải quyết.*

Những tình huống có vấn đề này phải dùng loại câu hỏi dẫn dắt (câu hỏi gợi mở, câu hỏi phát vấn...). Trong phương pháp diễn giảng nêu vấn đề cần loại câu hỏi phát vấn.

Câu hỏi dẫn dắt để hỏi giúp người học khám phá những tri thức mới trong phần trọng tâm và cả phần không trọng tâm. Nó giúp người học rút ra những tri thức mới từ những điều đã biết: Nó phát huy cao độ tính tích cực nhận thức nói chung và tính tích cực tư duy nói riêng, tính chủ động của người học để lĩnh hội tri thức mới và cuối cùng người học dễ hiểu, dễ nhớ và dễ vận dụng bài. Nó cũng giúp cho giờ dạy sinh động.

## **2. Giai đoạn giải quyết vấn đề**

Sau khi đã xây dựng được tình huống có vấn đề sẽ sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học để giải quyết vấn đề.



### 3. Giai đoạn củng cố và vận dụng tri thức

Sau khi dựa vào hệ thống câu hỏi nêu vấn đề để giải quyết vấn đề là xây dựng hệ thống câu hỏi để củng cố và vận dụng tri thức. Loại câu hỏi này cũng sử dụng phần lớn là những câu hỏi nêu vấn đề.

Đa số giáo viên vẫn dạy theo phương pháp “thuyết trình”, tức là giáo viên dùng lời nói trình bày tài liệu học tập cho người học một cách có hệ thống, nên 75% người học đánh giá là thầy dạy thiếu sinh động (trích trong kết quả nghiên cứu về giáo dục đào tạo năm 1991 -1992 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Dạy học theo phương pháp diễn giảng nêu vấn đề đã làm cho giờ dạy khá sinh động và có hiệu quả hơn, nhưng trong giờ dạy ngoại ngữ nói riêng thủ thuật nêu vấn đề như thế nào để làm cho chất lượng dạy - học tốt hơn?

## II. THỦ THUẬT NÊU VẤN ĐỀ BẰNG THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ TRONG BÀI DẠY NGOẠI NGỮ (NGA - ANH)

Đầu giờ, thường người học chưa tập trung vào bài ngay, nên trong các bước dạy học người ta sử dụng thời gian này để kiểm tra bài cũ.

Trang 353 giáo trình “Русский язык по-новому ” tác giả có nhã ý cho kiểm tra, vận dụng cấu trúc có từ “Аәә” để viết một đoạn văn tả về người bạn, người thân. Thiết nghĩ cả ba cách mở bài (11.12.4) chỉ đáp ứng những học sinh trung bình, yếu kém, chưa thu hút chú ý của những học sinh khá giỏi. Trong tình huống đó, nếu chịu khó tìm tòi giáo viên gợi ý người học có thể mở bài bằng một câu ngôn ngữ, tục ngữ:

“Человек без друзей, что дерево без корней”

Thái độ học tập của đa số sinh viên (nhiều khi cả lớp) thay đổi hẳn. Khi giáo viên vừa nói dứt lời một câu tục ngữ thì cả lớp chăm chú nghe, một số còn yêu cầu giáo viên nhắc lại để ghi chép. Không khí học tập của cả lớp hào hứng ngay từ phút đầu của tiết học. Tại sao vậy? Trong đời thường ai cũng thích sử dụng thành ngữ, tục ngữ. Nó ngắn gọn, dễ nhớ và giàu tính thuyết phục. Khi cần khẳng định, phủ định

hoặc bình phẩm về cái gì đó, chỉ cần buông ra một câu thành ngữ, tục ngữ là hay và tiện nhất. Đối với người học ngoại ngữ cấu trúc ngữ pháp hay tu từ vẫn kém giá trị sử dụng hơn một câu thành ngữ, tục ngữ. Dĩ nhiên nội dung câu thành ngữ, tục ngữ phải liên quan đến những tri thức trong bài như một cấu trúc câu, một cấp so sánh. Ví dụ: Để luyện cấu trúc so sánh ngang bằng trong tiếng Anh:

.....as + adj + as.....

Bài 73 giáo trình Streamline đưa ra 2 ví dụ :

He is as rich as Rockefeller.

It is as cold as ice.

Chúng ta có thể gợi ý, động viên học sinh đưa ra hàng loạt thành ngữ tương tự:

As white as snow

As black as night

As dumb as fish

As cool as cucumber

As dry as dust

As poor as a church mouse

As stupid as a donkey

As pretty as paint

As slow as molasses

As sober as judge

Dùng thành ngữ, tục ngữ nêu vấn đề đã thu hút chú ý của cả lớp học. Giáo viên gợi mở để người học rút ra nét tương đồng song ngữ sẽ làm tăng hào hứng của người học, thấy cái hay, cái hấp dẫn và giá trị của ngôn ngữ. Từ đó làm đà nêu những vấn đề tiếp của nội dung bài dạy.

Câu chuyện ngụ ngôn "The man who could turn back the clock" ở trang 114 của giáo trình Headway đã dạy chúng ta cách đối nhân xử thế, đặc biệt là trong quan hệ vợ chồng. Sau khi rút ra được những bài học đạo đức, cách ứng xử tốt nhất khi bị vợ ghen, để gìn giữ hạnh phúc gia đình giáo viên có thể yêu cầu học sinh chọn trong số những câu tục ngữ về tình yêu sau đây, một câu tục ngữ có quan điểm đúng đắn nhất về tình yêu.

Love - it is a give - and - take matter  
Love can not be forced  
Easy come - easy go  
Love me little, love me long  
Love is blind  
Love me, love my dog

Như vậy, có thể sử dụng thành ngữ, tục ngữ chẳng những để nêu vấn đề, giải quyết vấn đề mà còn để chốt vấn đề lại, để giáo dục cho thế hệ trẻ những quan điểm đúng đắn nhất về tình yêu.

Thành ngữ, tục ngữ thường ngắn gọn, biểu cảm, dễ nhớ. Nó làm điểm tựa cho trí nhớ, khắc sâu tri thức trong bài học.

Trong quá trình chuẩn bị bài cũng như tiến trình lên lớp, thủ thuật sử dụng thành ngữ, tục ngữ để mở đầu tiết dạy hay xem trong nội dung dạy thích hợp đã làm cho không khí lớp học thay đổi, tích cực, hăng say của người học tăng lên rõ rệt. Nó còn giúp người học tiếp thu tri thức của bài học một cách nhẹ nhàng và nắm bài một cách vững chắc.

Thủ thuật nêu vấn đề bằng thành ngữ, tục ngữ đã được thử nghiệm ở nhiều bài dạy đã tổng kết, đánh giá, đặc biệt là kết quả qua kiểm tra có đối chứng giữa bài dạy có nêu vấn đề bằng thành ngữ, tục ngữ với bài dạy không nêu vấn đề bằng tục ngữ, thành ngữ, trên cùng một đối tượng (lớp học) hoặc khác đối tượng nhận thức nhưng trình độ tương đương (lớp N3 so với N2; N4 so với N5 của K37 khoa Nga). Kết quả kiểm tra đã chỉ rõ rằng học sinh các lớp có sử dụng thành ngữ, tục ngữ để nêu vấn đề trong giờ học, say xưa học hơn, chịu khó tìm tòi, có hứng thú làm bài tập ở nhà hơn (95%). Kết quả thi kỹ năng nghe - nói lớp N2 cuối kỳ II năm 2004 vừa qua cũng khẳng định tính ưu việt của thủ thuật này.

### **III. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC**

**1. Giáo viên là người tổ chức, điều khiển, điều chỉnh quá trình dạy học, làm cho quá trình đó thực sự trở thành hoạt động cùng nhau giữa người dạy và người học, nên:**



- Phải giúp người học chấp nhận mọi thách thức vì nêu vấn đề mà người học không muốn giải quyết thì chẳng có giá trị gì. Giáo viên cần dẫn dắt vấn đề một cách hấp dẫn để người học chấp nhận và có nhu cầu giải quyết vấn đề, tránh áp đặt buộc người học phải chấp nhận; giáo viên có thể xây dựng hoạt động tương trợ trong lớp học để người học được chuẩn bị giải quyết vấn đề mới mà không sợ hãi hay bế tắc khi không giải quyết được.

- Cho phép người học theo đuổi con đường riêng của mình để tìm lời giải, có hỗ trợ họ khi cần thiết mà không để lộ những câu trả lời.

- Cho người học một khung gợi ý để họ có thể trình bày lại suy nghĩ, các ý kiến tham luận, các bài viết... về giải quyết vấn đề có liên quan.

- Nói chuyện với người học về các quá trình liên quan trong việc giải quyết vấn đề để hình thành dần ở họ vốn kinh nghiệm giải quyết vấn đề.

- Giáo viên phải lường trước những khó khăn trở ngại mà người học sẽ gặp phải khi giải quyết vấn đề, có phương án tháo gỡ thích hợp: cung cấp tri thức, các quy trình, quy tắc giải mẫu, các gợi ý...

## **2. Về người học**

Người học là chủ thể của hoạt động học nên phải tích cực và chủ động.

- Nghiên cứu cá nhân (đọc, nghiên cứu tình huống có vấn đề một cách cẩn thận hay sơ lược để đưa ra cách giải quyết vấn đề).

- Tham gia thảo luận theo nhóm nhỏ hay chung cả lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Việc áp dụng phương pháp dạy học này sẽ làm cho quan hệ thầy trò gắn bó, trò phát huy được khả năng độc lập suy nghĩ với sự giúp đỡ của thầy. Thầy sẽ dễ phát hiện những điểm yếu của trò để bổ sung kịp thời kiến thức hoặc hướng dẫn trò tự suy nghĩ tránh cho trò ỷ lại, lười suy nghĩ trong học tập.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Bình, *Tục ngữ, thành ngữ tiếng Anh*, NXB Hải Phòng 1993.
2. Nguyễn Tùng Cương, *Tục ngữ Nga và các đơn vị tương đương trong tiếng Việt*, Hà Nội - 2003.
3. Trần Hoàng Trân, *Tục ngữ, thành ngữ Việt Anh, Anh Việt thường dùng*, NXB Văn hoá - thông tin Hà nội 2001.
4. Аксёнова М.П., Русский язык по новому.
5. John & Lis Soars, *Headway* . pre - intermediate
6. Bernard Hartley & Peter Winey, *Streamline English*, Oxford University Press, Workbook.